

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 26/10/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 9, 10

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH **BÀI 8: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN**

Môn: Tin học – Lớp: 12 - Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết 18, 19)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết khái niệm thuộc tính của thẻ HTML, một số thẻ có tính năng định dạng văn bản.
- Sử dụng được một số thẻ HTML để định dạng văn bản đẹp hơn.
- Thực hiện được lệnh và chương trình làm việc đơn giản để trình bày một đoạn văn bản theo nhu cầu.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Trình bày trang web bằng thẻ HTML và định dạng văn bản, phông chữ.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu về các thẻ HTML và thuộc tính để định dạng văn bản.

b. Nội dung: HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.

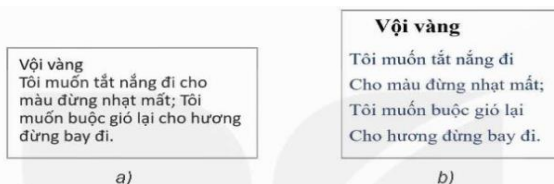
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về định dạng văn bản.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

Câu hỏi: Cho hai đoạn văn bản như hình 8.1. Cách trình bày đoạn văn bản nào có định dạng đẹp hơn? Tại sao?



- ♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.
- ♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.
- ♦ **Kết luận, nhận định:**
 - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS và chốt kiến thức:
 - GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (65 phút)

2.1. Thuộc tính thẻ (10 phút)

- Mục tiêu:* Nhận biết được thuộc tính thẻ.
- Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).
- Tổ chức thực hiện:*
 - ♦ **Giao nhiệm vụ:**
 - GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
 - GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Hãy quan sát các thẻ trong tệp newpage.html ở hoạt động 2, bài 7. Trong các thẻ đó có một thẻ có thêm thuộc tính. Theo em, đó là thẻ nào? Em hãy đưa ra dự đoán về tác dụng của các thuộc tính thẻ.

.....

.....

.....

Câu 2: Xác định các tên thuộc tính và thẻ chưa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7?

.....

.....

.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Thẻ có thể có hoặc không có thuộc tính. Tác dụng của các thuộc tính thẻ là bổ sung thông tin, làm rõ cách xử lý cho thẻ chứa nó.*

2.2. Các thẻ định dạng trình bày văn bản (15 phút)

a. Mục tiêu:

- HS xác định được các thành phần của văn bản thông thường. Nhận dạng được cách định dạng cho từng thành phần đó.

b. Nội dung:

HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Khi trình bày một văn bản (bài thơ, đoạn văn, trang web,...) có thể có những thành phần nào? Hãy kể tên các thành phần đó cùng với thẻ để định dạng thành phần đó.

.....

.....

.....

Câu 2: Trình duyệt hiển thị đoạn văn bản sau thành mấy dòng? Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các dòng?

<p> thẻ p tạo đoạn nội dung, </p><p>thẻ div tạo khối chứa dữ liệu. </p><p> Các thẻ này
 không có hình thức trình bày riêng </p><p> mà được định dạng </p><p> bằng thuộc tính style. </p>

.....

.....

.....

Câu 3: Chỉnh sửa đoạn mã html trong ví dụ 1 để hiển thị thêm một đường kẻ ngang phân tách giữa dòng tiêu đề “Tin học 12” và nội dung bên dưới.

.....

.....

♦ Thực hiện nhiệm vụ:

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ Báo cáo, thảo luận:

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: Một văn bản thông thường được tạo bởi hai phần cơ bản là tiêu đề và các đoạn văn bản. Tiêu đề được định dạng bởi thẻ <h>; có 6 mức tiêu đề từ <h1> đến <h6>. Đoạn văn bản thường được định dạng bởi thẻ <p>. Khối là một phần tử chứa nhiều loại dữ liệu, được định nghĩa bởi thẻ <div> và .

2.3. Các thẻ định dạng phong chữ (15 phút)

a. Mục tiêu:

- HS biết các dạng đặc biệt của chữ và cách định dạng tương ứng và thuộc tính style..

b. Nội dung:

HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm:

Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Khi muốn nhấn mạnh một nội dung trong văn bản, em thường thấy nội dung đó được viết như thế nào? Liệt kê các thẻ định dạng kiểu chữ.

.....

.....

Câu 2: Để định dạng phong chữ ta sử dụng thuộc tính style như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 3: Với cùng một đoạn văn bản, kết quả khi định dạng trong các trường hợp sau giống và khác nhau như thế nào?

Kiểu 1: `<p style= “color:red; font-family:Tahoma;font-size:15px;Text-decoration:underline”>`

Kiểu 2: `<p style= “color:rgb(255,0,0); font-family:Tahoma;font-size:10px;”>`

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học:
+ *Mỗi kiểu chữ khác nhau như in đậm, in nghiêng, chỉ số trên/dưới,... đều có thể tương ứng để điều khiển.*
+ *Để định dạng phong chữ ta sử dụng thuộc tính style trong HTML5.*

2.4. Thực hành định dạng văn bản và phong chữ (25 phút)

a. Mục tiêu:

- HS viết được mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong Hình 8.3. sgk.

b. Nội dung: HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi: Viết đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong Hình 8.3.

1 **Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2**

2 **Bài toán:** Xác định số nghiệm của phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$)

3 **Cách làm:**

4 **B₁:** Xác định hệ số a, b và c

5 **B₂:** Tính $\Delta = b^2 - 4ac$

6 **B₃:** Kết luận

7 + Nếu $\Delta < 0$: Phương trình vô nghiệm

8 + Nếu $\Delta = 0$: Phương trình có nghiệm duy nhất

9 + Nếu $\Delta > 0$: Phương trình có hai nghiệm phân biệt

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (17 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 8.

b. *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 5.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 5 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 5 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Hãy sửa lại phần tử sau để làm nổi bật ý chính của câu:

<p> Thẻ strong và thẻ em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử. Thẻ b chỉ có tác dụng in đậm văn bản</p>

.....
.....
.....

Câu 2: Trình bày đoạn văn bản sau bằng mã HTML.

INTERNET TỐC ĐỘ CAO

Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cấp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lý.

Các tính năng nổi bật:

Tốc độ siêu cao từ 150 MBps trở lên

Lắp đặt nhanh chóng trong 24 h

Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình

Tặng Modem 2 băng tần

Miễn phí lắp đặt

Hỗ trợ 24/7

.....
.....
.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 8 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 8.

c. Sản phẩm: Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra 2 bài tập về nhà cho HS như sau:

Câu 1: Hãy chỉ ra các bước cần thực hiện để sử dụng một màu cuu thể trong bức ảnh làm màu cho tiêu đề một bài thơ.

Câu 2: Hãy đưa ra cách định dạng một đoạn văn bản để được kết quả sau:



♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Hãy quan sát các thẻ trong tệp newpage.html ở hoạt động 2, bài 7. Trong các thẻ đó có một thẻ có thêm thuộc tính. Theo em, đó là thẻ nào? Em hãy đưa ra dự đoán về tác dụng của các thuộc tính thẻ.

TRẢ LỜI: Thẻ có thêm thuộc tính là thẻ `<meta charset="utf-8">`

Tác dụng của của các thuộc tính thẻ là bổ sung thông tin, làm rõ cách xử lý cho thẻ chứa nó.

Câu 2: Xác định các tên thuộc tính và thẻ chứa thuộc tính tương ứng xuất hiện trong Bài 7?

TRẢ LỜI: Tên các thuộc tính: charset, style và thẻ chứa thuộc tính là `<meta>`, `<p>`, `<span>`.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

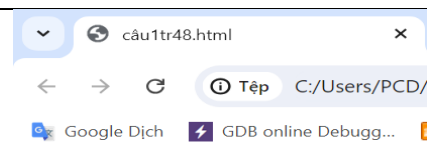
Câu 1: Khi trình bày một văn bản (bài thơ, đoạn văn, trang web,...) có thể có những thành phần nào? Hãy kể tên các thành phần đó cùng với thẻ để định dạng thành phần đó.

TRẢ LỜI: Một văn bản thông thường được tạo bởi hai phần cơ bản là tiêu đề và các đoạn văn bản. Tiêu đề được định dạng bởi thẻ `<h>`; có 6 mức tiêu đề từ `<h1>` đến `<h6>`. Đoạn văn bản thường được định dạng bởi thẻ `<p>`. Khối là một phần tử chứa nhiều loại dữ liệu, được định nghĩa bởi thẻ `<div>` và `<span>`.

Câu 2: Trình duyệt hiển thị đoạn văn bản sau thành mấy dòng? Em có nhận xét gì về khoảng cách giữa các dòng?

`<p>` thẻ p tạo đoạn nội dung, `</p><p>`thẻ div tạo khối chứa dữ liệu. `</p><p>` Các thẻ này `<br>` không có hình thức trình bày riêng `</p><p>` mà được định dạng `</p><p>` bằng thuộc tính style. `</p>`

TRẢ LỜI:



Thẻ p tạo đoạn nội dung,
thẻ div tạo khối chứa dữ liệu.
Các thẻ này
không có hình thức trình bày riêng
mà được định dạng
bằng thuộc tính style.

Câu 3: Chỉnh sửa đoạn mã html trong ví dụ 1 để hiển thị thêm một đường kẻ ngang phân tách giữa dòng tiêu đề “Tin học 12” và nội dung bên dưới.

TRẢ LỜI: Thêm thẻ <hr> và sau dòng đầu tiên của đoạn mã.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Khi muốn nhấn mạnh một nội dung trong văn bản, em thường thấy nội dung đó được viết như thế nào? Liệt kê các thẻ định dạng kiểu chữ.

TRẢ LỜI: Nội dung được nhấn mạnh thường có phông chữ khác hoặc cỡ chữ khác.

Kiểu chữ	Thẻ	Ví dụ	Hiển thị trên trình duyệt
Chữ thường		Đây là câu chuẩn	Đây là câu chuẩn
Chữ đậm	; 	Đây là câu chuẩn	Đây là câu chuẩn
Chữ nghiêng	;<i>	Đây là câu chuẩn	Đây là câu chuẩn
Gạch chân	<u>	Đây <u> là câu<u> chuẩn	Đây là câu chuẩn
Đánh dấu	<mark>	Đây <mark> là câu </mark> chuẩn	Đây là câu chuẩn
Giảm cỡ chữ	<small>	Đây là câu chuẩn	Đây là câu chuẩn
Chỉ số trên hoặc dưới	<sup>; <sub>	Đây ^{là câu } chuẩn	Đây là câu chuẩn
Đánh dấu xóa (bằng nét gạch giữa chữ)		Đây là câu chuẩn	Đây là câu chuẩn

Câu 2: Để định dạng phông chữ ta sử dụng thuộc tính style như thế nào?

TRẢ LỜI: Màu sắc: <p style= “color: màu”> Nội dung </p>

Phông chữ: <p style= “font-family: Tên phông”> Nội dung </p>

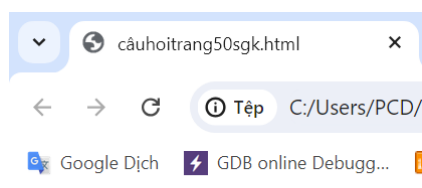
Cỡ chữ: <p style= “font-size: Cỡ”> Nội dung </p>

Câu 3: Với cùng một đoạn văn bản, kết quả khi định dạng trong các trường hợp sau giống và khác nhau như thế nào?

Kiểu 1: <p style= “color:red; font-family:Tahoma;font-size:15px;Text-decoration:underline”>

Kiểu 2: <p style= “color:rgb(255,0,0); font-family:Tahoma;font-size:10px;”>

TRẢ LỜI:



Câu hỏi trang 50 sách giáo khoa

Câu hỏi trang 50 sách giáo khoa

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu hỏi: Viết đoạn mã HTML để trình bày đoạn văn bản trong Hình 8.3.

- 1 **Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2**
2 **Bài toán:** Xác định số nghiệm của phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$)
3 **Cách làm:**
4 **B₁:** Xác định hệ số a, b và c
5 **B₂:** Tính **delta** = $b^2 - 4ac$
6 **B₃:** Kết luận
7 + Nếu **delta** < 0: Phương trình *vô nghiệm*
8 + Nếu **delta** = 0: Phương trình có *ng nghiệm duy nhất*
9 + Nếu **delta** > 0: Phương trình có hai *ng nghiệm phân biệt*

TRẢ LỜI:

```

1 <!--tạo tệp html-->
2 <html>
3   <head>
4     <meta charset = "utf-8">
5     <title> tệp NV trang 50</title>
6   </head>
7   <body>
8     <h1> Biện luận số nghiệm của phương trình bậc 2 </h1>
9     <h2> <span style = "color: Red"> Bài toán:</span> Xác định số nghiệm của phương trình  $ax^2 + bx + c = 0$  ( $a \neq 0$ ) </h2>
10    <h2> <p style = "color: Red"> Cách làm:</p> </h2>
11    <p> <strong> B <sub> 1</sub> </strong> : Xác định hệ số  $a, b, c$  </p>
12    <p> <strong> B <sub> 2</sub> </strong> : Tính <strong> delta </strong>  $= b^2 - 4ac$  </p>
13    <p> <strong> B <sub> 3</sub> </strong> : Kết luận </p> </h3>
14    <p> + Nếu <strong> delta </strong> < 0: Phương trình <i> vô nghiệm </i> </p>
15    <p> + Nếu <strong> delta </strong> = 0: Phương trình có <i> nghiệm duy nhất </i> </p>
16    <p> + Nếu <strong> delta </strong> > 0: Phương trình có hai <i> nghiệm phân biệt </i> </p>
17  </body>
18 </html>

```

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Hãy sửa lại phần tử sau để làm nổi bật ý chính của câu:

<p> Thẻ strong và thẻ em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử. Thẻ b chỉ có tác dụng in đậm văn bản</p>

TRẢ LỜI: <p> Thẻ strong và thẻ em được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử. Thẻ b chỉ có tác dụng in đậm văn bản</p>

Thẻ **strong** và thẻ *em* được sử dụng để nhấn mạnh vào nội dung trong phần tử. Thẻ **b** chỉ có tác dụng in đậm văn bản

Câu 2: Trình bày đoạn văn bản sau bằng mã HTML.

INTERNET TỐC ĐỘ CAO

Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cấp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lý.

Các tính năng nổi bật:

Tốc độ siêu cao từ 150 MBps trở lên

Lắp đặt nhanh chóng trong 24 h

Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình

Tặng Modem 2 băng tần

Miễn phí lắp đặt

Hỗ trợ 24/7

TRẢ LỜI:

```
luyentaptrang51.html
1 <p> INTERNET TỐC ĐỘ CAO</p>
2 <p> <i> Dịch vụ Internet tốc độ cao là dịch vụ Internet cấp quang chất lượng cao, ổn định, giá cả hợp lí.</i></p>
3 <p> <strong> Các tính năng nổi bật: </strong></p>
4 <p> Tốc độ siêu cao từ 150 Mbps trở lên</p>
5 <p> Lắp đặt nhanh chóng trong 24h </p>
6 <p> Phù hợp với cá nhân/Hộ gia đình </p>
7 <p> Tặng Modem 2 băng tần</p>
8 <p> Miễn phí lắp đặt</p>
9 <p> Hỗ trợ 24/7</p>
```

VÂN DUNG

[illegible]